

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN GIÁO DỤC

PHẠM TRƯỜNG SINH*

Ngày nhận bài: 11/06/2016; ngày sửa chữa: 13/06/2016; ngày duyệt đăng: 14/06/2016.

Abstract: To meet the increasing demands of human resources for education in the period of industrialization and modernization, education reform is urgent issue. The most important goal of education is to train high quality human resources, and to realize this goal, teaching staffs play the key role, especially education managers. The article analyses the role of education managers towards comprehensive education reform.

Keywords: Educational management, education reform, education managers.

1. Đổi mới lĩnh vực quản lý (QL) giáo dục được xác định là khâu đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ đặc biệt cho sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân” [1], là một trong ba khâu đột phá chiến lược nhằm đưa Việt Nam đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* khẳng định: “Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng GD-ĐT của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD)” [2].

CBQLGD không chỉ là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác giáo dục, mà còn là một trong những nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Vì vậy, cần nhận thức đúng vai trò của CBQLGD trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, từ đó xác định vai trò của CBQLGD gồm những vấn đề cơ bản nào và để thực hiện vai trò đó trước những yêu cầu mới của sự phát triển GD-ĐT trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế thì CBQLGD cần có những phẩm chất, năng lực gì để nắm bắt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về GD-ĐT, lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ QL của mình, xứng đáng là lực lượng đi đầu góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục.

2. Vai trò của CBQLGD đối với việc đổi mới và phát triển toàn diện giáo dục

2.1. Vai trò của CBQLGD. QL giáo dục là một quá trình triển khai và thực hiện có hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu đào tạo, các chủ trương chính sách giáo dục quốc gia, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục.

CBQLGD là tập hợp những người làm công tác QL trong các cơ quan QL giáo dục các cấp và các cơ sở GD-ĐT trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đội ngũ CBQLGD có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp GD-ĐT, đồng thời là những người quyết định chất lượng cơ sở giáo dục mà họ QL.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, CBQLGD đảm đương nhiều vai trò khác nhau. Có thể khái quát các vai trò cơ bản chung nhất mà tất cả những người làm QL đều phải thực hiện: - *Vai trò giao tiếp, quan hệ:* Đối với bên ngoài là đại diện cho tập thể mà người đó QL; đối với bên trong là lãnh đạo, liên kết mọi người để hoàn thành mục tiêu chung; - *Vai trò thông tin:* Thu thập thông tin từ cấp dưới; phổ biến thông tin từ cấp trên; cung cấp thông tin cho bên ngoài; - *Vai trò quyết định:* Đây được xem là vai trò quan trọng nhất của CBQLGD. Họ là người có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, các tác động của quá trình toàn cầu hóa, bước chuyển sang nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng về công nghệ thông tin và truyền thông tạo ra cho giáo dục có thêm vai trò mới: Giáo dục vừa là động lực cho việc vận hành nền kinh tế tri thức, vừa là hạ tầng xã hội cho việc

* Trưởng Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh

hình thành xã hội tri thức - đó là nền giáo dục đặt trên cơ sở thích ứng với điều kiện, khả năng và nhu cầu phát triển của xã hội mới. CBQLGD đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo thực hiện thành công chính sách giáo dục và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thông qua việc hoạch định chiến lược, kế hoạch, chủ trương, xác định các giải pháp sáng tạo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển GD-ĐT. QL giáo dục hiện đại đã và đang có thêm nhiều nội dung mới, đòi hỏi CBQLGD phải tiếp nhận và biết vận dụng nhiều phương pháp và phương tiện QL hiện đại phù hợp và có hiệu quả. Bởi lẽ, CBQLGD là người điều hành một hệ thống lớn và phức tạp, đồng thời thực thi các chính sách giáo dục đa dạng và mềm dẻo để giải quyết một cách chủ động và sáng tạo các vấn đề mới nảy sinh như: Phân cấp QL, trách nhiệm xã hội, huy động nguồn lực, dân chủ hóa giáo dục, tin học hóa QL... Do vậy, yêu cầu tất yếu cần làm hiện nay là nâng cao chất lượng đội ngũ CBQLGD mà cách làm chủ yếu là thông qua đào tạo, bồi dưỡng.

2.2. Yêu cầu, các phẩm chất năng lực cần có của CBQLGD

2.2.1. Về phẩm chất chính trị: Người CBQLGD phải có bản lĩnh chính trị luôn trung thành với Đảng, với dân tộc; chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào công tác QL, tổ chức hoạt động giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có ý thức tổ chức kỉ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

2.2.2. Về đạo đức nghề nghiệp: Có lòng yêu nghề và tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với đồng nghiệp, nhân dân; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng. CBQLGD cần tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, của ngành; có tinh thần trách nhiệm, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, có ý thức tổ chức kỉ luật, thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn

nghệ vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

2.2.3. Về lối sống, tác phong: Sống có lí tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ứng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỉ. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, nhân dân; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo. Biết giữ gìn kế thừa và phát triển những truyền thống thông minh, hiếu học của dân tộc, đoàn kết, dân chủ, quy tụ được mọi người và được đồng nghiệp, tập thể tin nhiệm.

2.2.4. Về năng lực lãnh đạo: Có khả năng và kinh nghiệm trong công tác tổ chức, QL, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, chuyên ngành được giao. CBQLGD là người biết điều phối nhân lực, tài lực, vật lực của xã hội một cách có hiệu quả để thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã vạch ra; có năng lực tham mưu, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

2.2.5. Về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ: Đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, có trình độ lý luận chính trị, đạt chuẩn về QL hành chính nhà nước, QL giáo dục, đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ, có khả năng sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng cho công tác QL đối với từng chức danh hoặc vị trí việc làm.

Đồng thời, CBQLGD cần nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quan điểm của ngành GD-ĐT, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao để vận dụng vào công tác QL, chỉ đạo của đơn vị. Nắm chắc kiến thức về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, về nghiệp vụ QL, tổ chức triển khai tại cơ sở; am hiểu tình hình chính trị, KT-XH của đất nước, các nước trong khu vực và hội nhập quốc tế.

Trước xu thế hội nhập, yêu cầu của một xã hội học tập, quá trình toàn cầu hóa, vai trò của CBQLGD cũng không ngừng tăng lên. "Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng" [3; tr 113]; tuy nhiên "QL GD-ĐT còn có mặt yếu kém.

Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD chưa đáp ứng yêu cầu” [3; tr 114]. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong QL giáo dục nhất là tầm xây dựng chiến lược vĩ mô, các chương trình, kế hoạch, đề án giáo dục, CBQLGD cần có kế hoạch chiến lược về nghiên cứu khoa học, tự học, tự bồi dưỡng về các kiến thức như chính trị - xã hội, chuyên môn nghiệp vụ QL, đo lường và đánh giá trong giáo dục, công nghệ thông tin, ngoại ngữ... để phát triển và hoàn thiện chính mình. Bên cạnh đó, CBQLGD cần có các năng lực mang tính định hướng sau: năng lực đổi mới tư duy; năng lực thích ứng hoà nhập và hội nhập; năng lực hợp tác; năng lực kiểm tra, đánh giá; nắm vững luật giáo dục và hiểu biết luật pháp liên quan; có kĩ năng phân tích tổng hợp; có lòng nhân ái, tính trung thực và khiêm tốn; có tác phong công nghiệp; có tính quyết đoán; biết ứng dụng ngoại ngữ, tin học. Ngoài ra, CBQLGD phải có những năng lực mới, đặc biệt là kĩ năng quan hệ với con người, kĩ năng liên nhân cách, kĩ năng giao tiếp và biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp để QL thành công.

Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD là một bộ phận của đội ngũ viên chức và có số lượng lớn. Trong bối cảnh đất nước có nhiều đổi mới, việc phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo hướng chuẩn hoá, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc CNH, HĐH đất nước là vô cùng cần thiết.

Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư (khóa IX) về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD, là chỉ thị có tính chuyên đề, chuyên sâu về chủ trương của Đảng đối với phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD trong thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, góp phần tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao thúc đẩy sự phát triển KT-XH. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). Chỉ thị số 40-CT/TW về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số

29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Trần Khánh Đức (2010). Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỉ XXI. NXB Giáo dục Việt Nam.

Sử dụng tư liệu gốc để biên soạn...

(Tiếp theo trang 6)

sự kiện. Qua đó sẽ tác động đến tình cảm của HS, các em sẽ khâm phục, kính nể tài năng của nhà bác học Giêm Oát. Từ đó thúc đẩy các em tự giác học tập, mong muốn được tìm hiểu và nghiên cứu khoa học để khám phá tri thức, nghiên cứu khoa học tạo ra các thành tựu khoa học để phục vụ cho đất nước và nhân loại.

Để sự nghiệp “đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT” cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau, trong đó đổi mới chương trình và SGK là một trong những khâu quan trọng. Việc biên soạn chương trình và SGK LS phổ thông của Việt Nam trong thời gian tới cần nghiên cứu một cách khoa học, căn cứ vào điều kiện thực tế của đất nước và những kinh nghiệm trong việc xây dựng chương trình và SGK của các nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới. Trong đó, nghiên cứu cấu tạo bài viết trong SGK cần phải thể hiện rõ mối quan hệ giữa thành tựu của khoa học LS và khoa học giáo dục. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Quang Báo (2012). Sách giáo khoa - Một yếu tố cơ bản trong đổi mới giáo dục phổ thông. Kỷ yếu Hội thảo “Sách giáo khoa thế kỉ XXI, kinh nghiệm thế giới, thực tiễn Việt Nam”. Ban Tuyên giáo Trung ương và NXB Giáo dục Việt Nam đồng tổ chức.
- [2] Sous la Direction de Hugo Billard. Histoire 2 classe, (2010). Magnard (Hugo Billard).
- [3] Collection de Martin Ivernel et Benjamin Villemange (2011). Histoire-Géographie quatrième, Edition Hatier.
- [4] Đỗ Xuân Hội (2012). Chương trình và sách giáo khoa của Pháp vận dụng vào thực tiễn Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo: “Sách giáo khoa thế kỉ XXI, Kinh nghiệm thế giới - thực tiễn Việt Nam”. Ban Tuyên giáo Trung ương và NXB Giáo dục Việt Nam đồng tổ chức.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Côi - Trịnh Đình Tùng (2010). Phương pháp dạy học Lịch sử. NXB Đại học Sư phạm.